

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2023/HS-PT

Ngày: 30/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Mai Văn K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2944/2023/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Mai Văn K, sinh ngày 28/11/1987 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: D T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Mai Văn Á và con bà Nguyễn Thị D; có vợ tên là Huỳnh Thị Mỹ C và có 02 con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2018;

Nhân thân:

Ngày 11/01/2011 bị Công an thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, gây mất trật tự nơi khu dân cư;

Ngày 19/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 19/3/2014 bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy;

Ngày 05/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự:

UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 20.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm theo Quyết định số: 2534/QĐ-XPHC ngày 18/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 02/10/2022 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Hồ Thị Hoàng O - Luật sư của Công ty L và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 25/9/2022, khi Mai Văn K đang ở Trung tâm Thương mại thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị chờ nhận hàng hóa chở vào thành phố Đà Nẵng thì có người tên Cu A (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) dùng số điện thoại 0348.942.217 gọi vào số điện thoại 0931.125.111 của K để thuê vận chuyển ma túy vào tỉnh Thừa Thiên Huế với tiền công 2.000.000 đồng. Theo sự hướng dẫn của “Cu A”, K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 43C- 222.13 đến khu vực phía cổng sau Trung tâm Thương mại thị trấn L nhận từ nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ni lông màu đen trên bề mặt có dán mảnh giấy ghi dòng chữ “0348.942.217 Anh H”, K nhận rồi cất giấu phía sau ghế tài xế xe của mình rồi tiếp tục làm việc. Sau khi nhận đủ hàng hóa, K điều khiển xe ô tô chở theo vợ là chị Huỳnh Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn V xuất phát từ thị trấn L vào thành phố Đà Nẵng.

Vào lúc 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe ô tô trên vào nhà anh Huỳnh Tấn T tại thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để giao bán laptop cũ thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

- 02 gói được bọc bằng ni lông. Trong đó gói thứ nhất được bọc bằng ni lông màu đen, kích thước (22 x 14 x 4,5)cm bên trong có 30 gói ni lông màu xanh chứa các viên nén xanh, đỏ; gói thứ hai được bọc bằng ni lông, giấy màu vàng và dán băng keo bên ngoài, bên trong có 29 gói ni lông màu xanh chứa các viên nén màu xanh, đỏ. Tổng cộng có 59 gói ni lông chứa 11.717 viên nén, gồm 11.605 viên màu đỏ và 112 viên màu xanh.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, Imei 1: 353482151141218, Imei 2: 353482153141216 bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0587068068. 01 điện thoại di động S, vỏ mặt sau màu đen, số Imei 1: 351027674508617, số Imei2: 351263204508617 bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0931125111. 01 Giấy

CMND số 197234648 và 01 Giấy phép lái xe hạng C số 450139009692 đều mang tên Mai Văn K. 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43C-222.13 mang tên Huỳnh Thị Mỹ C. 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0588660 cấp ngày 15/4/2022 đối với xe ô tô BKS 43C-222.13. 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, số loại: IZ65-TBH, màu sơn: trắng, số máy: JE493ZLQ433042854, số khung: RPPMD17APJD000722, gắn biển kiểm soát 43C-222.13. 01 Giấy biên nhận thể chấp lập ngày 07/7/2022 đối với xe ô tô BKS 43C-222.13.

Tại Kết luận giám định số 692/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 11.717 viên nén màu xanh, đỏ có tổng khối lượng 1.178,42 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 2858/2023/TB-TA ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố: bị cáo Mai Văn K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Xử phạt: bị cáo Mai Văn K hình phạt tù Chung thân.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2023 bị cáo Mai Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Bị cáo Mai Văn K trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Mai Văn K là trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt có gửi luận cứ và được sự đồng ý của bị cáo.

Về nội dung: tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Văn K là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới thể hiện là có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng (bản luận cứ): bị cáo có trình độ học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già yếu, con nhỏ. Bị cáo thành khẩn, ăn năn và tích cực hợp tác các cơ quan liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, khoan hồng giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 19/6/2023 bị cáo Mai Văn K kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Văn K:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Mai Văn K khai nhận hành vi phạm tội được thể hiện: ngày 25 tháng 9 năm 2022, Mai Văn K sử dụng xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-222.13 vận chuyển trái phép 1.178,42 gam ma túy, loại Methamphetamine cho một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) từ thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào tỉnh Thừa Thiên Huế để giao lại cho một đối tượng có tên “Cu Anh” không rõ lai lịch, địa chỉ để nhận tiền công. Vào lúc 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe ô tô đến địa phận thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang. Kết luận giám định số: 692/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 11.717 viên nén màu xanh, đỏ có tổng khối lượng 1.178,42 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo K phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Bản án sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết tội bị cáo Mai Văn K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Khối lượng ma túy bị cáo Mai Văn K vận chuyển trái phép là rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn K là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sự phát triển của giống nòi.

Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. a)... ; b) *Heroine, C1, M, A1, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*.

Bị cáo Mai Văn K phạm tội bị xét xử với khung hình phạt quy định từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo K có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử hình sự và xử phạt vi phạm hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, phân tích, đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K là đúng

pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo Mai Văn K tù Chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Mai Văn K không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Mai Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Mai Văn K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn K hình phạt tù Chung thân.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn K để đảm bảo việc thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Mai Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường